

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh nội dung kinh phí tại phụ biểu chi tiết kèm theo
Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về
việc chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương
trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt
khó khăn;*

*Căn cứ Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Thủ tướng
Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện
kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;*

*Căn cứ Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 phê duyệt danh sách
thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc
thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày
04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực
III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai
đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban Dân
tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc
thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày
16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó
khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Ninh Thuận về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021*

cho các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể, các hội đặc thù và đơn vị cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4079/TTr-STC ngày 10/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung kinh phí tại phụ biểu chi tiết kèm theo Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Điều chỉnh nguồn chi thực hiện Nghị định 76/2019/NĐ-CP chưa phân bổ tại phụ biểu kinh phí của Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước (số thứ tự tại số thứ tự 11) tại phụ biểu chi tiết dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Sở Y tế để thực hiện chi hỗ trợ theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010, Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ cho Trung tâm Y tế huyện Bác Ái và Thuận Bắc với tổng số tiền 1.510.017.760 đồng (đính kèm phụ biểu chi tiết).

2. Các nội dung khác tại phụ biểu chi tiết kèm theo Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh không thay đổi.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nêu tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, chế độ và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nêu tại Điều 1 Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV;
- Lưu: VT.NDT

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**Phụ biểu chi tiết điều chỉnh nội dung kinh phí tại
Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh**
(Kèm theo Tờ trình số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi	Số tiền tại Phụ lục chi tiết trước khi điều chỉnh	Nội dung dự toán điều chỉnh		Số tiền tại phụ lục chi tiết sau khi điều chỉnh
			Giảm	Tăng	
1	Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước: + Chi thực hiện Nghị định 76/2019/NĐ-CP (thống nhất với Sở Tài chính trước khi thực hiện)	7.870.570.000	1.510.017.760		6.360.552.240
2	Trung tâm Y tế huyện Bác Ái + chi thực hiện Nghị định 76/2019/NĐ-CP năm 2020, năm 2021			169.300.000	169.300.000
3	Trung tâm Y tế huyện Thuận Bắc + chi thực hiện Nghị định 116/2010/NĐ-CP, 76/2019/NĐ-CP năm 2017, 2018, 2019			1.340.717.760	1.340.717.760
Tổng		7.870.570.000	1.510.017.760	1.510.017.760	7.870.570.000